

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 675/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 20 - 12 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Sơn Hùng;
2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 457/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 480/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Ngô Ngọc Th, sinh năm 1981. (Xin vắng mặt).

Trú tại số 84 Phú Đ, phường 16, quận 8, thành phố Hồ chí Minh.

- ***Bị đơn:*** Anh Văng Thành H, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Trú tại số 32/02, ấp Vĩnh Q, xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Ngô Ngọc Th trình bày: Chị và anh H chung sống với nhau năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1999. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, nhưng đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con Pháp không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly thân từ năm 2002 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị Th xin ly hôn với anh H.

Con chung: Có 01 con chung tên Văng Thành Th, sinh ngày 10/9/1999 đã thành niên và có khả năng lao động được.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Văng Thành H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Th vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Th.

Chị Th xin vắng mặt tại phiên tòa.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Th và anh H không còn tình cảm, đã ly thân từ đầu năm 2002 đến nay. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Văng Thành Th, sinh ngày 10/9/1999 đã thành niên và có khả năng lao động được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Văng Thành H có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP. Chị Th khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn anh H được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh H tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau chị Th và anh H xảy ra mâu thuẫn, không hợp trong cuộc sống, anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con, nên chị đã ly thân với anh H từ đầu năm 2002 đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Th xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án chị Th kiên quyết xin ly hôn với anh H. Tòa án đã triệu tập anh H để tiến hành H giải nhưng anh H không đến tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy anh H không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Chị Th và anh H chung sống có 01 con chung tên Văng Thành Th, sinh ngày 10/9/1999 đã thành niên và có khả năng lao động được Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Ngô Ngọc Th.

Về hôn nhân: Chị Ngô Ngọc Th được ly hôn với anh Văng Thành H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/1999 ngày 28/12/1999 của Ủy ban nhân dân phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Tên Văng Thành Th, sinh ngày 10/9/1999 đã thành niên và có khả năng lao động được Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Ngô Ngọc Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005276 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND P16, Q8, TP Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ